BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107 /QĐ-ĐHTĐ

Hải Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học Trường Đại học Thành Đông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 14/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thành Đông;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ Đại học;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-ĐHTĐ ngày 25/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Giám đốc Trung tâm Đào tạo từ xa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Thành Đông"

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng đối với các khóa tuyển sinh hình thức đào tạo từ xa trình độ đại học từ năm học 2024 - 2025.

Điều 3. Các Ông, (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Đào tạo từ xa, các khoa chuyên môn, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- BGH;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

Lê Văn Hùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHTĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Thành Đông (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: tuyển sinh, tổ chức và quản lý ĐTTX; quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị trong Trường, của giảng viên, người học; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm; chế độ báo cáo và tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này được áp dụng trong phạm vi Trường Đại học Thành Đông và các hoạt động phối hợp với các đơn vị liên kết với Trường về tuyển sinh, tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ từ xa.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hình thức đào tạo từ xa là hình thức đào tạo có 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo trở lên được thực hiện theo một hoặc kết hợp giữa phương thức đào tạo từ xa Mạng máy tính và viễn thông, Thư tín, Phát thanh - Truyền hình.

2. Phương thức Mạng máy tính và viễn thông sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, chủ yếu là máy tính, thiết bị di động và mạng internet hoặc mạng viễn thông để truyền tải thông tin và tạo môi trường cho giảng viên và người học tương tác.

3. Hệ thống đào tạo từ xa của Trường là hệ thống tổng thể bao gồm các thành phần cơ bản: bộ phận phụ trách tổ chức và quản lý đào tạo; các văn bản quy định về đào tạo từ xa; chương trình đào tạo từ xa; học liệu đào tạo từ xa; đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý; hệ thống quản lý giảng dạy - học tập từ xa; hệ thống kiểm tra, đánh giá; hệ thống kỹ thuật hỗ trợ.

Điều 3. Chương trình đào tạo từ xa và thời gian học tập

1. Chương trình đào tạo từ xa là chương trình đào tạo đang áp dụng cho hình thức chính quy ngành đào tạo tương ứng của Trường (sau đây gọi tắt là chương trình đào tạo chính quy) được điều chỉnh và mô tả cụ thể trong đề cương chi tiết của mỗi học phần cho phù hợp với hình thức đào tạo từ xa về phương pháp dạy - học, thời lượng dạy - học, học liệu, đánh giá kết quả học tập, trong đó yêu cầu sử dụng chủ yếu phương thức Mạng máy tính và viễn thông.

2. Chương trình ĐTTX do Khoa chuyên môn chủ trì và phối hợp với Phòng Quản lý Đào tạo, các đơn vị có đào tạo từ xa tổ chức xây dựng, thẩm định và do Hiệu trưởng ký ban hành trước khi đưa vào sử dụng.

3. Đề cương chi tiết của từng môn học được điều chỉnh, cập nhật khi cần thiết.

Việc điều chỉnh đề cương chi tiết phải do Khoa chuyên môn chủ trì và phối hợp với các đơn vị có đào tạo tổ chức thực hiện và báo cáo Hiệu trưởng thông qua Phòng Quản lý Đào tạo.

4. Chương trình đào tạo từ xa có kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa theo các tiến độ học tập khác nhau để định hướng cho người học, trong đó tổng thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá không ngắn hơn so với hình thức đào tạo chính quy.

5. Đối với người học liên thông đã được miễn trừ khối lượng tín chỉ tích lũy, thời gian tối đa để người học hoàn thành khóa học được xác định trên cơ sở thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá giảm tương ứng với khối lượng được miễn trừ.

6. Thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành khoá học: được quy định, nhưng không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá.

Thời gian đào tạo được xác định trên cơ sở học phần và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình và trình độ đào tạo theo tín chỉ.

Điều 4. Học liệu đào tạo từ xa

1. Học liệu đào tạo từ xa là tài liệu giảng dạy, học tập, nghiên cứu được Nhà trường biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng phù hợp với từng phương thức đào tạo từ xa.

2. Học liệu đào tạo từ xa gồm học liệu chính và các học liệu bổ trợ phục vụ cho quá trình đào tạo.

3. Học liệu chính đảm bảo cung cấp và truyền tải đầy đủ nội dung chương trình đào tạo để người học có thể tự học phù hợp với phương thức ĐTTX. Học liệu bổ trợ cung cấp các nội dung chi tiết hỗ trợ người học hiểu biết sâu sắc, đầy đủ những nội dung trong học liệu chính.

Mỗi học liệu, là học liệu chính hay học liệu bổ trợ, đều có thể được sản xuất và đóng gói thành dạng in ấn hoặc dạng điện tử để cung cấp cho người học phù hợp với phương thức ĐTTX quy định tại Điều 16.

4. Học liệu ĐTTX được Nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và phê duyệt học liệu đào tạo từ xa trước khi thực hiện đào tạo từ xa theo các quy định tại Điều này và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giảng dạy đại học. Hằng năm, Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật học liệu đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và kỹ thuật.

Điều 5. Học phần và tín chỉ

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng kiến thức từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được thiết kế riêng như một phần hay toàn bộ của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp của nhiều môn học.

a. Có hai loại học phần trong chương trình đào tạo: học phần bắt buộc và học phần tự chọn:

- Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng nội dung kiến thức chính yếu của mỗi CTĐT và bắt buộc sinh viên phải tích lũy

- Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của cố vấn học tập nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi CTĐT

b. Khi tổ chức dạy - học, các học phần được phân thành:

- Học phần tiên quyết: là học phần mà sinh viên phải đăng ký, học và thi đạt mới được đăng ký học học phần tiếp theo.

- Học phần học trước: là học phần mà sinh phải đăng ký và học xong mới được đăng ký học học phần tiếp theo.

- Học phần tương đương và học phần thay thế:

Học phần tương đương là một hay một nhóm học phần thuộc CTĐT của một khóa, ngành khác đang tổ chức đào tạo tại trường được phép tích lũy để thay cho một học phần hay một nhóm học phần trong CTĐT.

Học phần thay thế được sử dụng khi một học phần có trong CTĐT nhưng nay không còn tổ chức giảng dạy nữa và được thay thế bằng một học phần khác đang còn tổ chức giảng dạy.

Các học phần hay nhóm học phần tương đương hoặc thay thế do Khoa chuyên môn đề xuất, Hiệu trưởng phê duyệt trước khi bổ sung vào CTĐT trong quá trình tổ chức đào tạo. Những học phần này được áp dụng cho tất cả các khóa, ngành hoặc hạn chế cho một số khóa, ngành.

Học phần điều kiện: là các học phần không được tính vào kết quả chung toàn khoá học nhưng sinh viên phải học và đạt yêu cầu mới đảm bảo điều kiện tham gia học tập theo hình thức ĐTTX.

2. Tín chỉ

a. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Mỗi tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 – 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 – 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân, tự nghiên cứu, học tập và làm bài tập dựa trên học liệu ĐTTX trước khi tham gia trên lớp.

b) Mỗi tiết thực học được tính bằng 50 phút.

Điều 6. Phương thức ĐTTX

Nhà trường sử dụng phương thức ĐTTX là trực tuyến (hay gọi là phương thức E-learning hoặc mạng máy tính). Chương trình ĐTTX được thực hiện chủ yếu thông qua mạng máy tính, mạng internet, các thiết bị đầu cuối và mạng viễn thông trong đó học liệu chính là học liệu điện tử được chuyển qua mạng, việc giảng dạy được thực hiện trực tuyến hoặc không trực tuyến.

Điều 7. Địa điểm tổ chức đào tạo

1. Hoạt động giảng dạy, học tập được thực hiện tại Trường, hoặc cơ sở phối hợp đào tạo; riêng những hoạt động thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế, tự học, tự nghiên cứu và giảng dạy trực tuyến có thể được tổ chức ở ngoài Trường, hoặc tại cơ sở phối hợp đào tạo.

2. Cơ sở phối hợp đào tạo là các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân có đủ điều kiện bảo đảm các yêu cầu về môi trường sư phạm, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, thiết bị thí nghiệm, thực hành, thực tập, cán bộ quản lý để thực hiện chương trình đào tạo từ xa.

3. Trách nhiệm của cơ sở phối hợp đào tạo

a) Ký kết hợp đồng hợp tác đào tạo với Nhà trường;

b) Bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất thực hiện đào tạo; tham gia quản lý, giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra theo thoả thuận giữa hai bên;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện hợp đồng hợp tác đào tạo; thực hiện các quy chế về tuyển sinh, đào tạo; bảo đảm quyền lợi chính đáng cho giảng viên, người học trong suốt quá trình thực hiện hoạt động đào tạo tại cơ sở phối hợp đào tạo.

4.Trách nhiệm của Trường Đại học Thành Đông:

a) Quy định cụ thể về phối hợp đào tạo từ xa; tổ chức thẩm định các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở phối hợp đào tạo;

b) Ký kết hợp đồng hợp tác đào tạo với cơ sở phối hợp đào tạo trong đó quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của các bên trong việc phối hợp tổ chức thực hiện, quản lý quá trình dạy học, bảo đảm chất lượng đào tạo và thực hiện nội dung đã thỏa thuận phù hợp với các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

c) Quản lý chất lượng đào tạo. Trường hợp cơ sở phối hợp đào tạo không đáp ứng được các yêu cầu về bảo đảm chất lượng theo quy định của học phần hoặc của chương trình đào tạo thì phải chuyển người học về cơ sở chủ trì đào tạo hoặc cơ sở phối hợp đào tạo khác đủ điều kiện để tiếp tục đào tạo theo quy định và bảo đảm quyền lợi cho người học;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện hợp đồng hợp tác đào tạo; thực hiện các quy chế về tuyển sinh, đào tạo; bảo đảm quyền lợi chính đáng cho giảng viên, người học trong suốt quá trình thực hiện hoạt động đào tạo.

Chương II
TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 8. Điều kiện để thực hiện đào tạo từ xa

1. Điều kiện chung:

a) Chương trình ĐTTX đã được xây dựng hoàn chỉnh;

b) Có đủ học liệu chính và học liệu bổ trợ phù hợp với phương thức ĐTTX cho 2/3 số học phần của chương trình ĐTTX cho những năm đầu và có kế hoạch xây dựng và phát triển học liệu cho các học phần còn lại;

c) Ngành đào tạo của chương trình ĐTTX dự kiến mở đã có quyết định mở ngành đào tạo và đã tuyển sinh tối thiểu 03 khoá liên tục theo hình thức chính quy. Không thực hiện đào tạo từ xa đối với các ngành thuộc lĩnh vực sức khoẻ có cấp chứng chỉ hành nghề và nhóm ngành đào tạo giáo viên.

d) Chương trình đào tạo từ xa đã được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

đ) Bộ phận phụ trách tổ chức và quản lý đào tạo từ xa quản lý, giám sát được: quá trình giảng dạy, học tập; thời lượng tương tác giữa giảng viên và người học, giữa người học và người học; thi, kiểm tra, đánh giá và cấp văn bằng. Đơn vị chủ trì phụ trách chuyên môn chương trình đào tạo từ xa là đơn vị chủ trì phụ trách chuyên môn chương trình đào tạo chính quy.

e) Hệ thống kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bảo đảm khách quan, trung thực; đánh giá được quá trình học tập, đánh giá kết thúc học phần, môn học; kiểm soát và xác thực được việc học, làm bài kiểm tra, thi và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong chương trình học tập của người học.

f) Đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý đủ về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu; đã được bồi dưỡng về kỹ năng, phương pháp giảng dạy và quản lý đào tạo từ xa. Trong đó giảng viên cơ hữu phải thực hiện ít nhất 50% khối lượng giảng dạy của chương trình ĐTTX; tối đa 30% khối lượng chương trình đào tạo từ xa được thực hiện bởi giảng viên thỉnh giảng; và được tăng lên tối đa 50% khi và chỉ khi giảng viên thỉnh giảng là giảng viên cơ hữu của cơ sở phối hợp đào tạo thực hiện trên 20% khối lượng chương trình đào tạo từ xa.

g) Có đủ nguồn sinh viên tối thiểu đảm bảo cho việc mở khóa ĐTTX. Số sinh viên tối thiểu sẽ do Giám đốc Trung tâm ĐTTX quyết định dựa trên điều kiện thực tế tại mỗi thời điểm.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất:

Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, học liệu để triển khai thực hiện chương trình đào tạo từ xa, cụ thể:

a) Có phòng kỹ thuật đủ diện tích để lắp đặt các thiết bị của hệ thống đào tạo từ xa; có phòng làm việc đủ diện tích và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của các cán bộ quản lý, cán bộ hỗ trợ học tập và giảng viên;

b) Có đủ trang thiết bị, hạ tầng, phần mềm cần thiết phục vụ cho phương thức đào tạo từ xa; hệ thống quản lý tuyển sinh, đào tạo và cấp văn bằng cùng với hệ thống quản lý đào tạo chính quy;

c) Có hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện đào tạo từ xa bảo đảm: Cung cấp các thông tin liên quan tới đào tạo từ xa; lưu trữ và truyền tải nội dung chương trình đào

tạo từ xa tới người học; giám sát, quản lý và đánh giá người học trong quá trình học tập; lưu trữ và bảo mật thông tin về việc học tập, quá trình tham gia học tập cũng như hồ sơ cá nhân của người học đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành và quy định của Trường về lưu trữ và bảo mật thông tin; kết nối thông tin giữa người học, giảng viên và cán bộ quản lý qua hệ thống công nghệ thông tin;

d) Có thư viện, thư viện điện tử với số lượng sách, giáo trình, tài liệu tham khảo và các cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành đủ để cung cấp, hỗ trợ cho việc học tập và nghiên cứu của người học;

đ) Có đủ học liệu chính và học liệu bổ trợ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo từ xa và có kế hoạch xây dựng và phát triển học liệu chính và học liệu bổ trợ cho các học phần còn lại cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để chậm nhất trước 01 năm (12 tháng) tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải có đầy đủ học liệu phù hợp với phương thức đào tạo từ xa.

9. Đáp ứng quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điều kiện theo phương thức đào tạo trực tuyến

Đối với phương thức đào tạo trực tuyến, ngoài các điều kiện chung tại khoản 1 của Điều này, cần có điều kiện bổ sung:

a) Môi trường học tập trực tuyến E-learning gồm: hệ thống quản lý học tập (LMS), hệ thống lớp học ảo (Eclass), diễn đàn trao đổi trên mạng giữa giảng viên và sinh viên (Forum), công cụ hỗ trợ kỹ thuật như email, chat, remote monitoring và công cụ liên quan khác

b) Hệ thống quản lý sinh viên (AAIS, CCMS)

c) Trang thông tin điện tử để cung cấp kịp thời và đầy đủ các nội quy, quy định và mọi thông tin liên quan đến sinh viên, các hoạt động ĐTTX.

Điều 9. Tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Công dân Việt Nam: Tất cả các công dân Việt Nam không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên) theo quy định đều được tham gia theo học chương trình ĐTTX.

b) Công dân nước ngoài: Không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên, đã được dịch công chứng sang tiếng Việt và có xác nhận công nhận giá trị văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo), giao tiếp được bằng tiếng Việt và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

2. Hình thức tuyển sinh

Tuyển sinh ĐTTX được thực hiện bằng hình thức xét tuyển dựa trên hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

3. Hồ sơ tuyển sinh

Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan Nhà nước đang quản lý hồ sơ);

b) Phiếu đăng ký học từ xa; Bản sao Giấy khai sinh; Bản sao văn bằng tốt nghiệp (photo có công chứng) theo đúng thể thức quy định của nhà nước; 4 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh vào mặt sau của ảnh.

Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Không hoàn lại hồ sơ đã nộp.

4. Hội đồng tuyển sinh ĐTTX do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Thành phần, nhiệm vụ và trách nhiệm của Hội đồng tuyển sinh ĐTTX thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành.

5. Thông báo tuyển sinh và các thông tin liên quan đến chương trình ĐTTX được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ít nhất 02 tháng trước ngày tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, mức học phí và các khoản thu khác của người học cho từng năm học và dự kiến cả khóa học, thời gian tuyển và phương thức ĐTTX phải được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

6. Điều kiện, trình tự tiếp nhận lưu học sinh người nước ngoài được thực hiện theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

7. Kết quả tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

8. Thủ tục tuyển sinh gồm các bước sau:

a) Thành lập Hội đồng tuyển sinh ĐTTX

b) Phát hành thông báo tuyển sinh, trong thông báo phải bao gồm các nội dung: chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, phí xét tuyển, học phí và các khoản thu, địa điểm nhận hồ sơ, thông tin liên hệ…

c) Công bố công khai thông báo tuyển sinh và các thông tin liên quan khác lên trang thông tin điện tử của Trường.

d) Tiếp nhận hồ sơ, đăng ký vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Trường

e) Thẩm định hồ sơ và ra quyết định trúng tuyển, thông báo kết quả đến người học biết để nhập học.

Điều 10. Thủ tục mở lớp liên kết ĐTTX

1. Thực hiện đầy đủ và hoàn thành thủ tục liên kết với Cơ sở phối hợp đào tạo đối với khóa ĐTTX dự kiến mở và đặt ngoài Trường.

2. Cơ sở phối hợp đào tạo hoặc Trung tâm ĐTTX của Trường có công văn đề nghị mở khóa ĐTTX dựa trên nguồn tuyển sinh dự kiến.

3. Trung tâm ĐTTX căn cứ chỉ tiêu hàng năm của Trường và công văn đề nghị của các cơ sở phối hợp đào tạo, tham mưu công văn phúc đáp, trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện tuyển sinh.

a) Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan Nhà nước đang quản lý hồ sơ);

b) Phiếu đăng ký học từ xa; Bản sao Giấy khai sinh; Bản sao văn bằng tốt nghiệp (photo có công chứng) theo đúng thể thức quy định của nhà nước; 4 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh vào mặt sau của ảnh.

Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Không hoàn lại hồ sơ đã nộp.

4. Hội đồng tuyển sinh ĐTTX do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Thành phần, nhiệm vụ và trách nhiệm của Hội đồng tuyển sinh ĐTTX thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành.

5. Thông báo tuyển sinh và các thông tin liên quan đến chương trình ĐTTX được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ít nhất 02 tháng trước ngày tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, mức học phí và các khoản thu khác của người học cho từng năm học và dự kiến cả khóa học, thời gian tuyển và phương thức ĐTTX phải được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

6. Điều kiện, trình tự tiếp nhận lưu học sinh người nước ngoài được thực hiện theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

7. Kết quả tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

8. Thủ tục tuyển sinh gồm các bước sau:

a) Thành lập Hội đồng tuyển sinh ĐTTX

b) Phát hành thông báo tuyển sinh, trong thông báo phải bao gồm các nội dung: chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, phí xét tuyển, học phí và các khoản thu, địa điểm nhận hồ sơ, thông tin liên hệ…

c) Công bố công khai thông báo tuyển sinh và các thông tin liên quan khác lên trang thông tin điện tử của Trường.

d) Tiếp nhận hồ sơ, đăng ký vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Trường

e) Thẩm định hồ sơ và ra quyết định trúng tuyển, thông báo kết quả đến người học biết để nhập học.

Điều 10. Thủ tục mở lớp liên kết ĐTTX

1. Thực hiện đầy đủ và hoàn thành thủ tục liên kết với Cơ sở phối hợp đào tạo đối với khóa ĐTTX dự kiến mở và đặt ngoài Trường.

2. Cơ sở phối hợp đào tạo hoặc Trung tâm ĐTTX của Trường có công văn đề nghị mở khóa ĐTTX dựa trên nguồn tuyển sinh dự kiến.

3. Trung tâm ĐTTX căn cứ chỉ tiêu hàng năm của Trường và công văn đề nghị của các cơ sở phối hợp đào tạo, tham mưu công văn phúc đáp, trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện tuyển sinh.

Điều 11. Nhập học, công nhận sinh viên và tổ chức khai giảng

1. Tổ chức nhập học

Sau khi có danh sách trúng tuyển và thông báo đến thí sinh, Trung tâm ĐTTX lên kế hoạch tiếp nhận sinh viên trúng tuyển.

Hồ sơ nhập học bao gồm: Giấy báo nhập học; Bản gốc văn bằng tương ứng với bản sao nộp tại hồ sơ tuyển sinh để đối chiếu và thẩm định; Học phí.

Trung tâm ĐTTX phát hành học liệu, cung cấp thông tin về kế hoạch học tập, khai giảng và lập danh sách sinh viên nhập học và ghi nhận vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Trường.

2. Công nhận sinh viên

Sinh viên đủ điều kiện trúng tuyển, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận sinh viên và gửi cho Trung tâm ĐTTX để quản lý và triển khai đào tạo.

Phòng Quản lý Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Trung tâm ĐTTX kiểm tra, đối chiếu và thẩm định văn bằng gốc của học viên trong vòng 6 tháng kể từ khi nhập học. Kết quả thẩm định nếu không hợp lệ, Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông ra quyết định buộc thôi học và yêu cầu sinh viên phải ngừng học tập.

3. Việc tổ chức tuyển sinh ĐTTX được thực hiện liên tục trong năm. Sinh viên khi nhập học được xếp vào khóa đào tạo, lớp học phù hợp.

4. Tổ chức khai giảng

Trung tâm ĐTTX tổ chức khai giảng theo nghi thức trang trọng, phổ biến quy chế cho sinh viên. Lễ khai giảng được tổ chức tại cơ sở phối hợp đào tạo nơi sinh viên đăng ký học hoặc tại Trường.

Trường hợp sinh viên tuyển bổ sung và không có khóa mới thì tổ chức cho sinh viên tập trung nhập học, phổ biến quy chế, hướng dẫn sinh viên tham gia học tập.

Chương III
LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

Điều 12. Kế hoạch giảng dạy và học tập

1. Kế hoạch giảng dạy và học tập chi tiết hóa việc tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo theo năm học, học kỳ, phù hợp với hình thức đào tạo và phương thức tổ chức đào tạo.

2. Kế hoạch năm học thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học cho tất cả hình thức, chương trình đào tạo, được công bố kịp thời tới các bên liên quan trước khi bắt đầu năm học. Một năm học có 02 hoặc 03 học kỳ chính với tổng số tối thiểu 30 tuần học. Ngoài các học kỳ chính có thể tổ chức thêm học kỳ phụ.

3. Kế hoạch học kỳ bao gồm kế hoạch mở lớp, hình thức dạy và học (trực tiếp hoặc trực tuyến), lịch học, lịch thi của các học phần được tổ chức trong học kỳ cho các khóa học, chương trình đào tạo và hình thức đào tạo. Kế hoạch học kỳ được xây dựng và công bố kịp thời với đầy đủ thông tin cần thiết, bảo đảm thuận tiện cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập và đăng ký học tập.

4. Thời khóa biểu thể hiện thời gian, hoạt động dạy và học của từng lớp thuộc các khóa học, hình thức và chương trình đào tạo. Thời khóa biểu của các lớp học phần bình thường được bố trí đều trong các tuần của học kỳ.

5. Tổ chức ĐTTX được thực hiện theo học chế tín chỉ và được tiến hành liên tục, linh hoạt theo nguyện vọng của sinh viên trên cơ sở năm học, học kỳ.

a) Năm học được bắt đầu từ giữa tháng 8 hàng năm. Một năm học có 2 học kỳ (học kỳ 1 và học kỳ 2). Học kỳ 1 gồm 24 tuần học và thi; học kỳ 2 bắt đầu từ giữa tháng 2 và bao gồm 24 tuần học và thi.

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ vào chương trình đào tạo và thực tế sinh viên đang theo học, Trung tâm ĐTTX lập kế hoạch đào tạo cho năm học, kế hoạch chi tiết từng học kỳ. Kế hoạch học tập của từng học kỳ phải được thông báo cho sinh viên chậm nhất 1 tháng trước khi bắt đầu học bằng hình thức trực tuyến (thông qua LMS, trang Web, E-mail…) và trực tiếp tại Trường và cơ sở phối hợp đào tạo.

c) Mỗi học phần tùy theo khối lượng tín chỉ, phải được tổ chức đào tạo trong khoảng thời gian ít nhất là 2 tuần/1 tín chỉ tính từ thời điểm bắt đầu học trong kế hoạch đến thời điểm thi kết thúc học phần.

Điều 13. Tổ chức đăng ký học tập

1. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, nhà trường hướng dẫn cho sinh viên đăng ký học tập trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

2. Sinh viên học theo tín chỉ phải đăng ký lớp của các học phần dự định sẽ học trong học kỳ, gồm: những học phần mới, một số học phần chưa đạt (để học lại) và một số học phần đã đạt (để cải thiện điểm, nếu có) căn cứ danh sách học phần được mở và điều kiện đăng ký của mỗi học phần.

3. Sinh viên đăng ký học tập ở mỗi học kỳ nằm trong khung như sau:

a) Khối lượng tối thiểu không ít hơn 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn;

b) Khối lượng tối đa không vượt quá 3/2 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.

4. Sinh viên hệ ĐTTX được quyền đăng ký và tham gia học tập, thi và kiểm tra các học phần cùng với hệ đào tạo chính quy, hệ vừa làm vừa học của Trường.

5. Sinh viên được quyền đăng ký học lại hoặc học đổi sang học phần khác đối với các học phần bị điểm D để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy. Điểm được công nhận là điểm cao nhất trong các lần thi.

Điều 14. Cung cấp học liệu cho sinh viên

1. Sinh viên được cung cấp học liệu chính theo phương thức ĐTTX vào thời điểm trước ngày bắt đầu học trong kế hoạch tổ chức đào tạo của học phần tương ứng. Các học liệu bổ trợ được cung cấp tùy theo tình hình thực tế nguồn học liệu của Trường và nhu cầu của sinh viên.

2. Sinh viên được cung cấp tài khoản thư viện điện tử để tra cứu và tìm hiểu tài liệu tham khảo.

3. Việc cung cấp học liệu truyền thống và học liệu điện tử do Trung tâm ĐTTX thực hiện.

Điều 15. Tổ chức và quản lý đào tạo từ xa

1. Hoạt động học tập

Sinh viên có trách nhiệm tự nghiên cứu, học tập và làm bài tập dựa trên học liệu chính được cung cấp theo phương thức ĐTTX. Kết quả tự nghiên cứu, học tập và làm bài tập được tính vào điểm quá trình gồm hai thành phần điểm quá trình (ĐQT), điểm kiểm tra (ĐKT) của học phần tương ứng.

2. Hoạt động dạy học

Sinh viên phải tham gia các buổi học tập trực tuyến qua lớp học ảo (Eclass) theo phương thức ĐTTX và theo kế hoạch đã công bố để nghe hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, thảo luận trao đổi kiến thức, tham vấn và đặt câu hỏi với các giảng viên.

Bảo đảm sự tương tác giữa người học với giảng viên, giữa người học với người học; tham dự buổi học, buổi hướng dẫn, trao đổi thảo luận chuyên đề và hội thảo; học tập những nội dung từ các học liệu chính và các học liệu bổ trợ; thực hiện các hoạt động học tập và làm các luyện tập, kiểm tra.

Ngoài ra sinh viên được quyền thảo luận, trao đổi ý kiến với giảng viên thông qua diễn đàn trực tuyến hoặc các kênh thông tin như E-mail, chat, tin nhắn hoặc một số kênh thông tin khác. Giảng viên có trách nhiệm trả lời, giải đáp các ý kiến của sinh viên với thời gian sớm nhất.

3. Phân công giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập thực hiện chương trình đào tạo từ xa bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu; đã được bồi dưỡng về kỹ năng, phương pháp giảng dạy và quản lý đào tạo từ xa.

4. Đảm bảo bảo mật thông tin sinh viên và dữ liệu học tập.

Điều 16. Nghỉ học tạm thời, bảo lưu, học tiếp, thôi học

1. Nghỉ học tạm thời, bảo lưu, học tiếp

Sinh viên được quyền viết đơn xin phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập gửi đến Trung tâm ĐTTX trong các trường hợp sau:

a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang

b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế (từ cấp huyện trở lên)

c)) Vì lý do cá nhân khác nhưng đã phải học tối thiểu 01 học kỳ ở Trường và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Thời gian nghỉ học vì nhu cầu cá nhân được tính vào tổng thời gian học chính thức để xét thời hạn học tập.

Sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được quyền tạm ngừng học tối đa không quá một năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn. Hiệu trưởng xem xét bố trí cho các sinh viên này được học một số học phần của năm học tiếp theo nếu họ đề nghị.

Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn quay trở lại học tiếp, phải viết đơn gửi Hiệu trưởng chậm nhất 1 tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

Trung tâm ĐTTX tổ chức tiếp nhận đơn, xử lý và ghi nhận các trường hợp sinh viên nghỉ học tạm thời, bảo lưu, học tiếp và báo cáo phòng Quản lý đào tạo, Hiệu trưởng tại các thời điểm xét kết quả học tập.

2. Sinh viên xin thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Những sinh viên này muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

Điều 17. Chuyển ngành, chuyển cơ sở đào tạo, chuyển hình thức học

1. Sinh viên được xem xét chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo khác khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo trong cùng khóa tuyển sinh;

c) Có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Được sự đồng ý của thủ trưởng các đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình, ngành đào tạo và của Hiệu trưởng.

2. Sinh viên được xem xét chuyển trường khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo cùng khóa tuyển sinh tại nơi chuyển đến;

c) Nơi chuyển đến có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng Trường xin chuyển đi và Trường xin chuyển đến.

3. Sinh viên được xem xét chuyển từ đào tạo theo hình thức chính quy, vừa làm vừa học sang hình thức đào tạo từ xa của Trường nếu còn đủ thời gian học tập theo quy định đối với hình thức chuyển đến.

Điều 18. Học cùng lúc hai chương trình

1. Đối với phương thức đào tạo theo tín chỉ, sinh viên có thể đăng ký học thêm các học phần của một chương trình khác, ngành khác khi điều kiện của Trường cho phép, nhưng chỉ được hưởng các quyền lợi chính thức và được xem xét công nhận tốt nghiệp chương trình thứ hai khi đã đăng ký thành công học chương trình thứ hai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên được đăng ký học chương trình thứ hai sớm nhất khi đã được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất. Tại thời điểm đăng ký, sinh viên phải đáp ứng 01 trong 02 điều kiện sau và các điều kiện:

a) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh;

b) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

3. Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích luỹ của chương trình thứ nhất đạt dưới điểm trung bình hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.

4. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại khoản 5 Điều 3 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

5. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất và đã đăng kí muộn nhất 02 năm trước thời điểm xét tốt nghiệp chương trình thứ hai.

6. Nhà trường chỉ tổ chức đào tạo chương trình thứ hai cho sinh viên khi đáp ứng các yêu cầu bảo đảm chất lượng về chỉ tiêu tuyển sinh, năng lực đào tạo; đồng thời có quy định chi tiết về quy trình, thủ tục, điều kiện đăng ký học và cấp bằng tốt nghiệp chương trình thứ hai.

Điều 19. Học liên thông đối với người có văn bằng khác

1. Người đã tốt nghiệp các trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp được dự tuyển và học liên thông lên trình độ đại học theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy chế của Nhà trường.

2. Người đã tốt nghiệp đại học được dự tuyển và học liên thông để nhận thêm một bằng tốt nghiệp đại học của một ngành đào tạo khác, khi Nhà trường đã áp dụng thống nhất phương thức đào tạo theo tín chỉ và đã tuyển sinh được tối thiểu 03 khóa theo ngành đào tạo và hình thức đào tạo mà người học lựa chọn.

3. Người học liên thông thực hiện chương trình đào tạo và đăng ký học tập theo kế hoạch chung như các sinh viên khác cùng hình thức đào tạo. Trên cơ sở công nhận và chuyển đổi tín chỉ, sinh viên được miễn trừ các học phần tương ứng với những khối lượng học tập đã tích lũy theo quy định tại Điều 24 của Quy chế này.

Điều 20. Xử lý vi phạm đối với sinh viên

1. Sinh viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm theo các quy định của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị buộc thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ.

Chương IV
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Điều 21. Đánh giá và tính điểm học phần

1. Đối với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần, đối với các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ có thể chỏ có một điểm đánh giá. Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10.

Phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp. Trọng số của mỗi điểm học phần quy định như sau:

- Chuyên cần: 20%
- Điểm thành phần: 30%
- Điểm thi: 50%

2. Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

3. Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng tại khoản 1 điều 18, được làm tròn tới một chữ số thập phân và xếp loại điểm chữ như dưới đây, trừ các trường hợp được quy định tại điểm d khoản này.

a) Loại đạt có phân mức, áp dụng cho các học phần được tính vào điểm trung bình học tập, bao gồm:

A: từ 8,5 đến 10,0;

B: từ 7,0 đến 8,4;

C: từ 5,5 đến 6,9;

D: từ 4,0 đến 5,4.

b) Loại đạt không phân mức, áp dụng cho các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập:

P: từ 5,0 trở lên.

c) Loại không đạt:

F: điểm trung bình chung học phần hoặc điểm thi dưới 4,0.

d) Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

4. Học lại, thi và học cải thiện điểm:

a) Sinh viên có điểm học phần không đạt phải đăng ký học lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 3 của Quy chế này, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 5 điều này; điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần;

b) Sinh viên đã có điểm học phần đạt được đăng ký học lại để cải thiện điểm theo quy định của Trường.

Điều 22. Tổ chức thi kết thúc học phần

1. Tổ chức thi, đánh giá kết thúc học phần theo hình thức trực tiếp người học phải tập trung tại Trường hoặc tại cơ sở phối hợp đào tạo.

2. Phòng Quản lý đào tạo bố trí lịch thi kết thúc học phần được công bố trước 15 ngày trước khi đăng trên trang Website.

3. Thời gian thi của các học phần, môn học theo hình thức tự luận: Học phần có khối lượng 2 tín chỉ: 50-60 phút; học phần có khối lượng 3 tín chỉ: 75-90 phút; học phần có khối lượng lớn hơn 4 tín chỉ: 120 phút.

4. Phòng Quản lý đào tạo chuẩn bị và phối hợp với Trung tâm ĐTTX, Phòng Quản lý chất lượng tổ chức thi các học phần.

5. Đề thi kết thúc học phần được xây dựng phù hợp với nội dung và yêu cầu về thi kết thúc học phần, được lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng kiểm tra, xác nhận. Việc ra đề thi, hình thức thi, chấm thi kết thúc học phần thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường hình thức chính quy.

6. Điều kiện dự thi kết thúc học phần.

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần sau khi đã trả nợ học phí theo thời gian quy định của Trường và có đủ điều kiện sau:

Tham dự đầy đủ số giờ quy định và phải hoàn thành đầy đủ các bài luyện tập, bài kiểm tra trên hệ thống. Có đủ điểm thành phần gồm điểm quá trình (ĐQT) và điểm kiểm tra (ĐKT) của học phần tương ứng.

7. Tổ chức thi kết thúc học phần

Mỗi phòng thi phải có ít nhất 02 cán bộ coi thi; nếu thi theo hình thức vấn đáp phải có ít nhất giảng viên chấm thi cho mỗi bài thi.

Khi đến giờ thi, một cán bộ coi thi gọi sinh viên vào phòng thi, một cán bộ coi thi kiểm tra thẻ sinh viên và hướng dẫn sinh viên ngồi đúng chỗ quy định.

Cán bộ coi thi phải có mặt thường xuyên tại phòng thi và không làm việc riêng trong lúc đang coi thi. Không cho sinh viên ra khỏi phòng thi trong lúc đang thi, trừ trường hợp đặc biệt.

Khi đến giờ thi cán bộ coi thi yêu cầu tất cả sinh viên phải ngừng làm bài và thu nhận đầy đủ bài thi của sinh viên. Khi nhận bài, cán bộ coi thi phải đếm đủ số tờ giấy thi của sinh viên, yêu cầu sinh viên ghi đúng số tờ giấy thi và ký tên vào bản danh sách dự thi.

Cán bộ coi thi không được để nhầm lẫn, mất, đổi tráo và viết thêm vào bài thi hoặc nộp thêm bài thi.

8. Khi thi kết thúc học phần sinh viên phải tuân thủ các quy định sau:

- Đến đúng giờ ghi trong lịch, sinh viên đến chậm 15 phút sau khi đã phát đề thi sẽ không được dự thi.

- Đeo thẻ sinh viên.

- Chỉ mang vào phòng thi bút viết, bút chì, thước kẻ, máy tính điện tử không có thẻ nhớ và không soạn thảo được văn bản.

- Ghi đầy đủ mã sinh viên, họ tên và các thông tin cần thiết vào giấy thi.

- Bài làm phải viết rõ ràng, sạch sẽ. Không viết bút chì, mực đỏ. Chỉ làm bài vào tờ giấy thi do cán bộ coi thi quy định và đã có chữ ký của cán bộ coi thi.

- Bảo vệ bài làm của mình; nghiêm cấm mọi hành vi quay cóp, gian lận.

- Giữ trật tự khi làm bài, không được ra khỏi phòng thi trừ trường hợp đặc biệt khi được cán bộ coi thi cho phép.

- Chỉ được rời phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài đối với môn thi theo hình thức Tự luận và không được ra ngoài đối với môn thi theo hình thức Trắc nghiệm.

- Ngừng làm bài và nộp bài làm cho cán bộ coi thi kể cả khi không làm được bài khi hết giờ. Ký xác nhận số tờ giấy thi vào bản danh sách sinh viên dự thi khi nộp bài. Không được nộp giấy nháp thay giấy thi.

9. Sinh viên có lý do chính đáng (ốm đau phải nằm viện) không thể dự thi kết thúc học phần phải làm đơn xin hoãn thi, kèm theo các giấy tờ hợp lệ (giấy nghỉ ốm, nằm viện) nộp cho Phòng Phòng Quản lý đào tạo. Khi đã được chấp nhận, sinh viên được sắp xếp thi cùng lớp khác và kết quả được tính là kết quả thi lần 1.

10. Kết thúc mỗi buổi thi, cán bộ coi thi thu bài và bàn giao bài thi về phòng Quản lý chất lượng để cắt phách gửi cho giảng viên chấm thi.

11. Chậm nhất 15 ngày sau khi thi kết thúc học phần giảng viên phải hoàn thành phiếu báo điểm của nhóm học phần theo mẫu quy định có đầy đủ chữ ký của hai cán bộ chấm thi và nộp về Phòng Quản lý chất lượng ghép phách. Những môn thi tập trung, nộp kết quả chấm thi trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận túi bài chấm;

Điều 23. Phúc tra và khiếu nại điểm

1. Sinh viên có thể nộp đơn phúc tra hoặc khiếu nại về điểm thi kết thúc học phần những môn thi tập trung theo thể thức dọc phách về phòng Quản lý đào tạo trong thời gian 7 ngày kể từ ngày thông báo điểm trên mạng. Kết quả phúc tra được công nhận khi có xác nhận của Trưởng bộ môn (có bài thi, các minh chứng kèm theo) và công bố sau 2 tuần kể từ ngày nhận đơn.

2. Khi phát hiện có sự sai khác giữa phiếu ghi điểm và điểm trên trang web, sinh viên viết đơn đề nghị Phòng Quản lý đào tạo kiểm tra lại và có trách nhiệm trả lời sinh viên.

Điều 24. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học

1. Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ hoặc sau từng năm học, dựa trên kết quả các học phần nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo mà sinh viên đã học và có điểm theo các tiêu chí sau đây:

a) Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên không đạt trong một học kỳ, trong một năm học, hoặc nợ đọng từ đầu khoá học;

b) Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên đã đạt từ đầu khóa học (số tín chỉ tích lũy), tính cả các học phần được miễn học, được công nhận tín chỉ;

c) Điểm trung bình của những học phần mà sinh viên đã học trong một học kỳ (điểm trung bình học kỳ), trong một năm học (điểm trung bình năm học) hoặc tính từ đầu khóa học (điểm trung bình tích lũy), tính theo điểm chính thức của học phần và trọng số là số tín chỉ của học phần đó.

2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm thang 4 và điểm chữ như sau:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm 4		Đạt/ Không đạt
1	Từ 8,5 đến 10	A	4	Đạt
2	Từ 7,0 đến 8,4	B	3	Đạt
3	Từ 5,5 đến 6,9	C	2	Đạt
4	Từ 4,0 đến 5,4	D	1	Đạt
5	Từ 0 đến 3,9	F	0	Không đạt

3. Những điểm chữ không được quy định tại khoản 2 Điều này không được tính vào các điểm trung bình học kỳ, năm học hoặc tích lũy. Những học phần không nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo không được tính vào các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

4. Cách tính điểm trung bình chung

Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số như trong bảng của khoản 2 điều này.

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^{n} a_i}{\sum_{i=1}^{n} n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i, n là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học kỳ để xét cấp học bổng, điểm trung bình chung năm học để xét khen thưởng sau mỗi năm học. Điểm trung bình chung tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm học phần cao nhất trong các lần thi.

Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học hoặc điểm trung bình tích lũy theo thang điểm 4 như sau:

Từ 3,6 đến 4,0: Xuất sắc;

Từ 3,2 đến cận 3,6: Giỏi;

Từ 2,5 đến cận 3,2: Khá;

Từ 2,0 đến cận 2,5: Trung bình;

Từ 1,0 đến cận 2,0: Yếu;

Dưới 1,0: Kém.

5. Sinh viên được xếp trình độ năm học căn cứ số tín chỉ tích lũy được từ đầu khóa học (gọi tắt là N) và số tín chỉ trung bình một năm học theo kế hoạch học tập chuẩn (gọi tắt là M), cụ thể như sau:

a) Trình độ năm thứ nhất: $N < M$;

b) Trình độ năm thứ hai: $M \leq N < 2M$;

c) Trình độ năm thứ ba: $2M \leq N < 3M$;

d) Trình độ năm thứ tư: $3M \leq N < 4M$;

đ) Trình độ năm thứ năm: $4M \leq N < 5M$.

Điều 25. Xử lý kết quả học tập theo tín chỉ

1. Cuối mỗi học kỳ chính, sinh viên được cảnh báo học tập dựa trên một số điều kiện như sau:

a) Tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng kí học trong học kỳ, hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khóa học vượt quá 24;

b) Điểm trung bình học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,0 đối với các học kỳ tiếp theo;

c) Điểm trung bình tích lũy đạt dưới 1,2 đối với sinh viên trình độ năm thứ nhất, dưới 1,4 đối với sinh viên trình độ năm thứ hai, dưới 1,6 đối với sinh viên trình độ năm thứ ba dưới 1,8 đối với sinh viên các năm tiếp theo.

2. Cảnh báo học vụ

a) Hàng năm Nhà trường sẽ tiến hành xử lý học vụ vào đầu mỗi học kỳ. Sinh viên bị cảnh báo học vụ nếu điểm trung bình chung học tập kỳ học liền kề trước đó dưới 3,0 hoặc điểm trung bình chung học tập của 2 học kỳ liền kề trước đó dưới 4,0.

b) Sinh viên bị cảnh báo học vụ chỉ được đăng ký học lại các học phần chưa đạt nhưng không vượt quá 20 tín chỉ (trường hợp các học phần chưa đạt không mở trong học kỳ thì sinh viên được đăng ký thêm một vài học phần mới).

3. Bị buộc thôi học

a) Sinh viên bị buộc thôi học nếu vi phạm một trong những trường hợp sau:

- Không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng thời gian quy định của Nhà trường;
- Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi từ một học kỳ chính trở lên;
- Số tín chỉ đã đạt ở mỗi học kỳ chính < 6 tín chỉ;
- Đã hết thời gian tối đa hoàn thành khóa học;
- Bị cảnh báo học vụ hai lần liên tiếp;
- Kị kỷ luật vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ.
- Số lần cảnh báo học tập hoặc mức cảnh báo học tập vượt quá giới hạn theo quy định của Trường;

- Thời gian học tập vượt quá giới hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này.

b) Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên. Trường sẽ thông báo về địa phương và gia đình sinh viên biết chậm nhất một tháng sau khi có quyết định buộc thôi học.

c) Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học vì kết quả học tập, nếu có nguyện vọng chuyển trường hay chuyển xuống bậc đào tạo thấp hơn phải làm đơn để Trường xem xét từng trường hợp cụ thể.

Điều 26. Đăng ký học lại

1. Nhà trường sẽ tổ chức một kỳ thi phụ cho những sinh viên không dự thi ở kỳ thi chính (có lý do), sinh viên bị điểm F và muốn cải thiện điểm.

2. Sinh viên không thuộc đối tượng buộc thôi học có học phần bắt buộc sau khi đã dự thi ở kỳ thi phụ bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A, B, C hoặc D. Đối với các học phần tự chọn thì sinh viên có thể đăng ký lại học phần đó hoặc đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.

3. Thời gian đăng ký học lại: cùng thời gian quy định do Phòng Quản lý đào tạo thông báo.

Điều 27. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường sẽ xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ:

a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;

b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;

c) Công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo.

3. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

Điều 28. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

d) Nộp đầy đủ học phí theo qui định;

e) Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra theo quy định của Trường.

2. Những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 02 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà trường.

3. Hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào điểm trung bình tích lũy toàn khoá được quy định tại khoản 4 Điều 21 của Quy chế này, trong đó, hạng tốt nghiệp của sinh viên có điểm trung bình tích lũy loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b) Sinh viên đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

4. Sinh viên đã hết thời gian học tập tối đa theo quy định nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, trong thời hạn 03 năm tính từ khi thôi học được hoàn thiện các điều kiện còn thiếu và đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp chứng nhận về các học phần đã tích luỹ trong chương trình đào tạo của Trường.

6. Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp

a) Lý lịch tốt nghiệp của sinh viên;

c) Bản sao căn cước công dân;

d) Bản sao công chứng văn bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên.

3. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp do Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông quyết định thành lập. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định, lập danh sách những học viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Chương V
QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ TRƯỜNG; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN, NGƯỜI HỌC TRONG ĐÀO TẠO TỪ XA

Điều 29. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học

1. Phòng Quản lý đào tạo:

a) Xây dựng các quy định về ĐTTX theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, rà soát các yêu cầu tối thiểu để thực hiện đào tạo từ xa theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này;

b) Chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo từ xa trước khi tổ chức tuyển sinh;

c) Chịu trách nhiệm quản lý về chương trình ĐTTX, nhập học, công nhận sinh viên, quản lý đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp, phụ lục văn bằng, bảng điểm.

d) Báo cáo các thông tin liên quan đến việc liên kết với các cơ sở phối hợp đào tạo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt địa điểm tổ chức đào tạo trước khi khai giảng khoá học.

2. Phòng Quản lý chất lượng:

a) Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường những quy định liên quan đến ĐTTX, chương trình ĐTTX, các điều kiện đảm bảo chất lượng cho việc thực hiện chương trình ĐTTX, thông tin về kiểm định chất lượng của Trường, tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp đối với từng ngành đào tạo và từng khóa học;

b) Triển khai tự đánh giá chương trình ĐTTX; đăng ký tham gia kiểm định chất lượng chương trình ĐTTX theo quy định hiện hành với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

c) Chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức xây dựng ngân hàng đề thi, đề thi, quản lý bài thi, kết quả chấm thi hết học phần; đầu mối tổ chức thực hiện công tác đảm bảo chất lượng đối với hoạt động ĐTTX.

3. Trung tâm ĐTTX:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, lập kế hoạch đào tạo, tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học, thi, kiểm tra đánh giá và các hoạt động có liên quan khác. Việc thực hiện nhiệm vụ này phải được phối hợp chặt chẽ với đơn vị cơ sở phối hợp đào tạo.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý để có thể tham gia thực hiện chương trình ĐTTX;

d) Tổ chức tuyển sinh, quản lý ĐTTX theo Quy chế này và các quy định về ĐTTX của Nhà trường.

e) Duy trì và phát triển hệ thống ĐTTX của Trường, cập nhật và hiện đại hóa phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, chất lượng ĐTTX theo hướng hội nhập quốc tế về ĐTTX.

4. Khoa chuyên môn: chịu trách nhiệm quản lý chuyên môn theo ngành đào tạo được giao quản lý, quản lý chuyên môn của các giảng viên tham gia thực hiện chương trình ĐTTX, chủ trì tổ chức, xây dựng và thẩm định chương trình ĐTTX, tham gia xây dựng học liệu, ngân hàng đề thi và các hoạt động chuyên môn khác liên quan đến thực hiện chương trình ĐTTX.

5. Phòng Hành chính - Tổng hợp:

Chịu trách nhiệm đầu mối trong việc quản lý đội ngũ nhân lực tham gia chương trình ĐTTX gồm cán bộ, giảng viên và chuyên viên; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc quản lý bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân lực thực hiện chương trình ĐTTX. Thực hiện quản lý về công tác tài chính liên quan đến thực hiện chương trình ĐTTX.

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Bồi hoàn học phí cho người học nếu Nhà trường vi phạm Quy chế này hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật dẫn đến người học không được cấp bằng.

6. Phòng GDCT&CTSV: có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm ĐTTX, phòng Quản lý đào tạo thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên và một số hoạt động

liên quan đến chế độ, chính sách, thủ tục cho sinh viên.

7. Hội đồng chuyên môn của các ngành/chuyên ngành có chương trình ĐTTX được Hiệu trưởng thành lập trên cơ sở đề xuất của phòng Quản lý đào tạo bao gồm: đại diện Ban Giám hiệu, đại diện lãnh đạo phòng Quản lý đào tạo, khoa chuyên môn quản lý ngành có chương trình ĐTTX đang thực hiện, Trung tâm ĐTTX và một số cán bộ có liên quan. Hội đồng chuyên môn được thành lập chung cho các ngành có chương trình ĐTTX.

Hội đồng chuyên môn có trách nhiệm xem xét, rút ngắn thời gian đào tạo, công nhận kết quả học tập chuyển đổi, miễn trừ những học phần mà người học đã tích lũy ở các chương trình đào tạo văn bằng khác theo quy định của Trường.

Điều 30. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Được hưởng các quyền lợi chung và phụ cấp theo quy định đối với giảng viên, các chế độ theo quy định của Trường.

2. Được tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đặc thù của ĐTTX.

3. Được ưu tiên sử dụng thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác ĐTTX; được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến trong điều kiện của cơ sở giáo dục đại học và phù hợp với phương thức ĐTTX.

4. Giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập một cách khách quan và theo đúng quy định đã công bố công khai trước khi tuyển sinh.

5. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề cương môn học, ngân hàng đề thi, sản xuất học liệu phục vụ giảng dạy; nghiên cứu, cải tiến và đưa vào ứng dụng trong thực tiễn những phương thức đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá trong ĐTTX có hiệu quả.

6. Tạo môi trường học tập thân thiện và tăng cường sự tương tác, kết nối thông tin giữa giảng viên và người học trong quá trình đào tạo.

7. Hướng dẫn người học xây dựng kế hoạch tự học tập, lựa chọn môn học hoặc học phần trong chương trình đào tạo của ngành học, phương pháp học tập, nghiên cứu phù hợp với điều kiện học tập.

8. Giải đáp những thắc mắc của người học trong quá trình đào tạo, hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh khi thông tin liên lạc gặp sự cố.

9. Giảng viên được phân công làm trợ giảng thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giảng viên trong giảng dạy, giúp giảng viên trong việc phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành; kiểm tra, giám sát, khuyến khích việc tham gia học tập của người học.

Cán bộ, giảng viên vi phạm quy chế dạy và học sẽ xử lý theo luật Cán bộ, công chức, luật viên chức và quy định của Nhà Trường.

Điều 31. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về tuyển sinh, thời hạn đăng ký nộp hồ sơ, chương trình ĐTTX, điều kiện công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập, kế hoạch

đào tạo, quy định về ĐTTX, yêu cầu về bằng cấp và các chính sách ĐTTX của cơ sở giáo dục đại học.

2. Được quyền tham gia học tập các tín chỉ cùng với hệ đào tạo chính quy, hệ vừa làm vừa học theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

3. Được cung cấp đầy đủ các thông tin về đánh giá công nhận chuyển đổi kết quả học tập và có thể đề nghị xem xét lại việc đánh giá công nhận kết quả học tập của cơ sở giáo dục đại học.

4. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời gian đã được cơ sở giáo dục đại học công bố; nộp lệ phí và học phí theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

5. Lập kế hoạch học tập cụ thể theo các yêu cầu về bằng cấp của Trường về chương trình ĐTTX đã được công bố để có thể được cấp bằng tốt nghiệp.

6. Chấp hành Quy chế ĐTTX của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nội quy, quy định của Trường.

7. Chủ động liên lạc với giảng viên hoặc cán bộ hỗ trợ học tập trong quá trình học để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Định kỳ hàng năm Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá quá trình thực hiện, bổ sung và chỉnh sửa chương trình đào tạo, các quy định về đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho phù hợp với điều kiện thực tế triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Nhà trường.

2. Trường tự đánh giá và sẽ công nhận lẫn nhau về quy trình đào tạo, nội dung đào tạo và giá trị của tín chỉ, làm cơ sở cho việc công nhận kiến thức đã tích luỹ của sinh viên sử dụng trong trường hợp chuyển trường, học liên thông hoặc học tiếp lên trình độ cao hơn giữa các cơ sở đào tạo khác.

3. Triển khai kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa:

a) Thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa đối với chương trình đào tạo đã có khóa tốt nghiệp chậm nhất 3 năm kể từ ngày quy chế này có hiệu lực.

b) Thực hiện đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa theo quy định của Luật Giáo dục đại học đối với chương trình đào tạo từ xa đã tuyển sinh trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực nhưng chưa có khóa tốt nghiệp hoặc được phê duyệt sau thời điểm quy chế này có hiệu lực.

Điều 33. Chế độ báo cáo, lưu trữ, công khai thông tin

1. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm:

a) Nhà trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan quản lý trực tiếp về công tác tổ chức quản lý đào tạo từ xa và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo từ xa;

b) Cơ sở phối hợp đào tạo có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nơi tổ chức hoạt động đào tạo về tình hình tuyển sinh và đào tạo tại địa phương.

2. Nhà trường có trách nhiệm hoàn thiện cơ sở dữ liệu và cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về đào tạo từ xa vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

3. Nhà trường lưu trữ, bảo quản hồ sơ và dữ liệu số về đào tạo từ xa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Nhà trường công khai trên trang thông tin điện tử trước khi tổ chức đào tạo từ xa cụ thể:

a) Quy chế đào tạo từ xa và các quy định có liên quan tới đào tạo từ xa;

b) Quyết định đào tạo từ xa;

c) Chương trình đào tạo từ xa;

d) Các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo từ xa;

đ) Thông báo tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

5. Nhà trường cung cấp và duy trì thông tin trên môi trường học tập, hỗ trợ người học, thường xuyên cập nhật, chính xác, dễ đọc, bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

a) Các thông tin quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 4 Điều này;

b) Số lượng sinh viên trúng tuyển, đang học, thôi học và tốt nghiệp theo từng khóa, từng chương trình đào tạo từ xa;

c) Các minh chứng về việc các chương trình đào tạo từ xa đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

d) Các minh chứng về việc đáp ứng các yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo từ xa.

Điều 34. Điều khoản thi hành

1. Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Thành Đông được áp dụng đối với khoá tuyển sinh từ năm học 2024 - 2025. Mọi quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

2. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể cán bộ giảng viên, nhân viên để thống nhất thực hiện trong toàn Trường. Các đơn vị và cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật và theo quy định của Nhà trường.

3. Các đơn vị, cá nhân và sinh viên hệ đại học từ xa của Trường Đại học Thành Đông thực hiện nghiêm túc các điều, khoản trong Quy định này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị báo cáo với Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông để xem xét và giải quyết./.

b) Cơ sở phối hợp đào tạo có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nơi tổ chức hoạt động đào tạo về tình hình tuyển sinh và đào tạo tại địa phương.

2. Nhà trường có trách nhiệm hoàn thiện cơ sở dữ liệu và cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về đào tạo từ xa vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

3. Nhà trường lưu trữ, bảo quản hồ sơ và dữ liệu số về đào tạo từ xa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Nhà trường công khai trên trang thông tin điện tử trước khi tổ chức đào tạo từ xa cụ thể:

a) Quy chế đào tạo từ xa và các quy định có liên quan tới đào tạo từ xa;

b) Quyết định đào tạo từ xa;

c) Chương trình đào tạo từ xa;

d) Các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo từ xa;

đ) Thông báo tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

5. Nhà trường cung cấp và duy trì thông tin trên môi trường học tập, hỗ trợ người học, thường xuyên cập nhật, chính xác, dễ đọc, bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

a) Các thông tin quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 4 Điều này;

b) Số lượng sinh viên trúng tuyển, đang học, thôi học và tốt nghiệp theo từng khóa, từng chương trình đào tạo từ xa;

c) Các minh chứng về việc các chương trình đào tạo từ xa đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

d) Các minh chứng về việc đáp ứng các yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo từ xa.

Điều 34. Điều khoản thi hành

1. Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Thành Đông được áp dụng đối với khoá tuyển sinh từ năm học 2024 - 2025. Mọi quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

2. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể cán bộ giảng viên, nhân viên để thống nhất thực hiện trong toàn Trường. Các đơn vị và cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật và theo quy định của Nhà trường.

3. Các đơn vị, cá nhân và sinh viên hệ đại học từ xa của Trường Đại học Thành Đông thực hiện nghiêm túc các điều, khoản trong Quy định này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị báo cáo với Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông để xem xét và giải quyết./.